

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Cường

Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Thanh T, tên gọi khác: Y, sinh năm 1979 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S, sinh năm 1930 và bà Lê Thị M, sinh năm 1946; Bản thân có vợ tên Trần Thị X, có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 22/4/2016 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2. Dư Thị Kim H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng ĐKTT: Số 445/A2 đường Đ, khu phố N, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Lê Hồng C, sinh năm 1983

ĐKTT: 39/265 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Dương Thanh B, sinh năm 1981

ĐKTT: Ấp T, xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Phan Thị Ng, sinh năm 1978.

ĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

6. Trần Thị X, sinh năm 1978.

ĐKTT: Ấp 1B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Trịnh Minh T1, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Huỳnh Minh K, sinh năm 2000

ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2020 Lương Thanh T đang uống cà phê tại quán cafe (không nhớ tên) gần ngã 4 xã T thì gặp người tên Th1 (không rõ họ tên và địa chỉ) nhà ở gần ngã 5 xã B, huyện Đ cũng đang uống cafe ở đó, qua nói chuyện thì Th1 biết T làm nghề tài xế và thấy T có xe tải đang chở thuê hàng hóa nên Th1 hỏi thuê T vận chuyển thuốc lá ngoại đi giao cho khách hàng của Th1, T đồng ý vận chuyển thuốc lá ngoại cho Th1 và thỏa thuận khi vận chuyển thuốc lá ngoại đi giao xong về Th1 sẽ trả tiền công cho T 600.000đ mỗi chuyến. Đồng thời Th1 nói khoảng 09 giờ ngày hôm sau sẽ cho người vận chuyển thuốc lá ngoại đến nhà giao cho T để T vận chuyển đi giao cho khách hàng ở huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi nhận lời vận chuyển thuốc lá ngoại đi giao Th1 thì Th1 không có cho T số điện thoại để liên lạc và cũng không cho T biết tên người nhận thuốc lá ngoại và địa điểm giao thuốc lá ngoại cụ thể ở đâu, Th1 chỉ nói với T khi nào vận chuyển thuốc lá ngoại đến Khu công nghiệp N, đậu xe trước cổng Khu công nghiệp chờ thì sẽ có người đến liên hệ với T để nhận thuốc lá ngoại và Th1 còn dặn T nếu có người đến hỏi nhận thuốc lá ngoại thì T yêu cầu người đó gọi điện thoại cho Th1 để T nói chuyện với Th1 xác nhận đúng người thì mới giao thuốc lá ngoại. Khi đồng ý vận chuyển thuốc lá ngoại thuê cho Th1 thì T nói cho Th1 biết biển số xe ô tô tải của T là 60V-1005 đồng thời chỉ địa điểm đậu xe tải là tại căn nhà hoang gần nhà văn hóa ấp 2, xã T để Th1 vận chuyển thuốc lá ngoại đến chất lên xe. Sáng ngày 23/6/2020 T đưa xe ô tô tải biển số 60V-1005 đến đậu tại nhà hoang gần nhà văn hóa ấp 2, xã T rồi đi đến nhà người quen tại ấp 3, xã T ngồi uống trà, nói chuyện đến khoảng 10 giờ 30

phút thì T đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ T đi bộ đến nơi đậu xe tải mở thùng xe ra thì thấy thuốc lá ngoại đã chất sẵn trên xe, được đựng trong các bao nylon màu xanh, màu đen nhưng T không đếm lại nên không biết số lượng cụ thể bao nhiêu. T biết là thuốc lá ngoại của Th1 giao cho T như thỏa thuận hôm trước nên đóng cửa xe lại và điều khiển xe chở thuốc lá ngoại theo đường bờ kênh Bà Hạt chạy ra đường tỉnh 816 để vận chuyển đi huyện N, tỉnh Đồng Nai giao theo yêu cầu của Th1. Khi đến đầu đường tỉnh 816 thuộc ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An thì bị Lực lượng Công an huyện B tuần tra phát hiện bắt giữ T cùng tang vật là 4.500 bao thuốc lá ngoại các loại gồm 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero.

Trong quá trình điều tra T khai nhận khi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu đi giao theo chỉ dẫn của Th1 nhưng do trên đường đi chưa tới nơi giao thì đã bị bắt chưa biết được ai là người nhận và địa điểm giao nhận chỗ nào. Nhiệm vụ của T là vận chuyển thuốc lá ngoại đến nơi giao cho khách hàng của Th1 xong thì quay về, mọi giao dịch và liên lạc do Th1 chịu trách nhiệm T không biết. T không biết số thuốc lá ngoại trên do ai trực tiếp mua, việc Th1 thuê T vận chuyển đi giao có phải để bán kiếm lời hay không và Th1 có phải là đối tượng chuyên buôn bán thuốc lá ngoại hay không thì T cũng hoàn toàn không biết.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBL ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lương Thanh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thanh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đắc Th trình bày: Ông cùng vợ là bà Dư Thị Kim H là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60V-1005. Năm 2012 vợ chồng ông đã bán xe này lại cho người tên Lê Hồng C (Ch) nhưng chưa sang tên, chỉ làm hợp đồng mua bán, sau đó ông Ch có đến nhờ vợ chồng tôi làm hợp đồng ủy quyền sử dụng và định đoạt cho Dương Thanh B vào ngày 14/3/2020 tại văn phòng công chứng H tỉnh Đồng Nai. Xe này hiện vợ chồng ông đã bán cho người khác không còn quyền sở hữu nên không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị X trình bày: bà và bị cáo Lương Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2014. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên có thời gian sống ly thân. Trong thời gian ly thân thì Lương Thanh T có mua và sở hữu chiếc xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60V-1005 thì bà hoàn toàn không biết, bà cũng không có đóng góp gì khi Lương Thanh T mua xe trên nên không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Ng trình bày: bà và bị cáo Lương Thanh T là vợ chồng đã ly hôn. Vào năm 2020 Lương Thanh T có

mượn của bà số tiền 150.000.000đồng để mua xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60V-1005 để làm phương tiện chở hàng hóa. Khi bà đưa tiền cho Lương Thanh T thì không làm giấy tờ vay mượn gì cũng không có người chứng kiến. Việc Lương Thanh T sử dụng xe trên làm phương tiện vận chuyển hàng cấm và bị bắt thì bà không biết, bà xác định xe này thuộc sở hữu của Lương Thành T (có hợp đồng ủy quyền được công chứng của chủ xe) nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm ”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lương Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 23-6-2020.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông tên Th1 (không rõ họ tên và địa chỉ) là người thuê T vận chuyển thuốc lá ngoại, nhưng T không biết rõ họ tên, địa chỉ hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác minh được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số R760258 mang tên Lương Thanh T; 01 giấy chứng minh nhân dân số 300961149 cấp ngày 13/8/2012 mang tên Lương Thanh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 066702, biển số 59V2-629.33 mang tên Trần Ngọc C1; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, số 790087032314 mang tên Lương Thanh T, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 90 ngày 03/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp.

- 4.500 bao thuốc lá ngoại các loại gồm: 3.000 bao thuốc hiệu Jet và 1.500 bao thuốc hiệu Hero đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm số 60V- 1005, số máy: 1TR6373564, số khung: 41G679001337 do Nguyễn Đắc Th đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho nhiều người. Sau đó bị cáo Lương Thanh T mua lại sử dụng và được chủ sở hữu ký hợp đồng ủy quyền sử dụng, định đoạt có công chứng tại văn phòng công chứng N, bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện vận chuyển hàng cấm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018256 do Nguyễn Đắc Th đứng tên chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 0081971 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 3412503 đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với số tiền mà bà Ng cho rằng đã đưa cho bị cáo mượn để mua xe nhưng không có giấy tờ gì chứng minh, đây là giao dịch dân sự giữa bà Ng và bị cáo, tại phiên tòa bà Ng cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó sau này bà Ng được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 790087032314 mang tên Lương Thanh T đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn SIM số thuê bao 0944632337 của Lương Thanh T bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam 2.950.000đ của Lương Thanh T không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

- 01 cây hung khí tự chế dài 68cm, lưỡi dài 40cm, cán dài 38cm của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc

vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do công an lập lúc 11 giờ 30 phút ngày 23/6/2020 nên có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Lực lượng tuần tra Công an huyện B tuần tra trên tuyến đường tỉnh lộ 816 tại khu vực ấp 2, xã T, huyện B tỉnh Long An phát hiện và bắt quả tang Lương Thanh T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển số 60V-1005 chở 4.500 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gồm 3.000 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.500 bao thuốc lá hiệu Hero. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Thanh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất hành vi phạm tội cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông tên Th1 (không rõ họ tên và địa chỉ) là người thuê T vận chuyển thuốc lá ngoại, nhưng T không biết rõ họ tên, địa chỉ hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác minh được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số R760258 mang tên Lương Thanh T; 01 giấy chứng minh nhân dân số 300961149 cấp ngày 13/8/2012 mang tên Lương Thanh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 066702, biển số 59V2-629.33 mang tên Trần Ngọc C1; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, số 790087032314 mang tên Lương Thanh T, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 90 ngày 03/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp.

- 4.500 bao thuốc lá ngoại các loại gồm: 3.000 bao thuốc hiệu Jet và 1.500 bao thuốc hiệu Hero nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm số 60V- 1005, số máy: 1TR6373564, số khung: 41G679001337 do Nguyễn Đắc Th đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho nhiều người. Sau đó bị cáo Lương Thanh T mua lại sử dụng và được chủ sở hữu ký hợp đồng ủy quyền sử dụng, định đoạt có công chứng tại văn phòng công chứng N nên đủ cơ sở xác định xe trên thuộc sở hữu của bị cáo T, bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện vận chuyển hàng cấm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018256 do Nguyễn Đắc Th đứng tên chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 0081971 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 3412503 nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với số tiền mà bà Ng cho rằng đã đưa cho bị cáo mượn để mua xe nhưng không có giấy tờ gì chứng minh, đây là giao dịch dân sự giữa bà Ng và bị cáo, tại phiên tòa bà Ng cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó sau này bà Ng được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 790087032314 mang tên Lương Thanh T nên giao trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn SIM số thuê bao 0944632337 của Lương Thanh T bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam 2.950.000đ của Lương Thanh T không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

- 01 cây hung khí tự chế dài 68cm, lưỡi dài 40cm, cán dài 38cm của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thanh T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lương Thanh T 05 (năm) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23-6-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Thanh T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 20-4-2021 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 4.500 bao thuốc lá ngoại các loại gồm: 3.000 bao thuốc hiệu Jet và 1.500 bao thuốc hiệu Hero; 01 cây hung khí tự chế dài 68cm, lưỡi dài 40cm, cán dài 38cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm số 60V-1005, số máy: 1TR6373564, số khung: 41G679001337, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018256 do Nguyễn Đắc Th đứng tên chủ sở hữu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 0081971 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 3412503.

- Giao trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 790087032314 mang tên Lương Thanh T; tiền Việt Nam 2.950.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn SIM số thuê bao 0944632337.

(Vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường